



Hoa sen với Đạo Phật

Vương-Kim Phan Bá Cầm

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

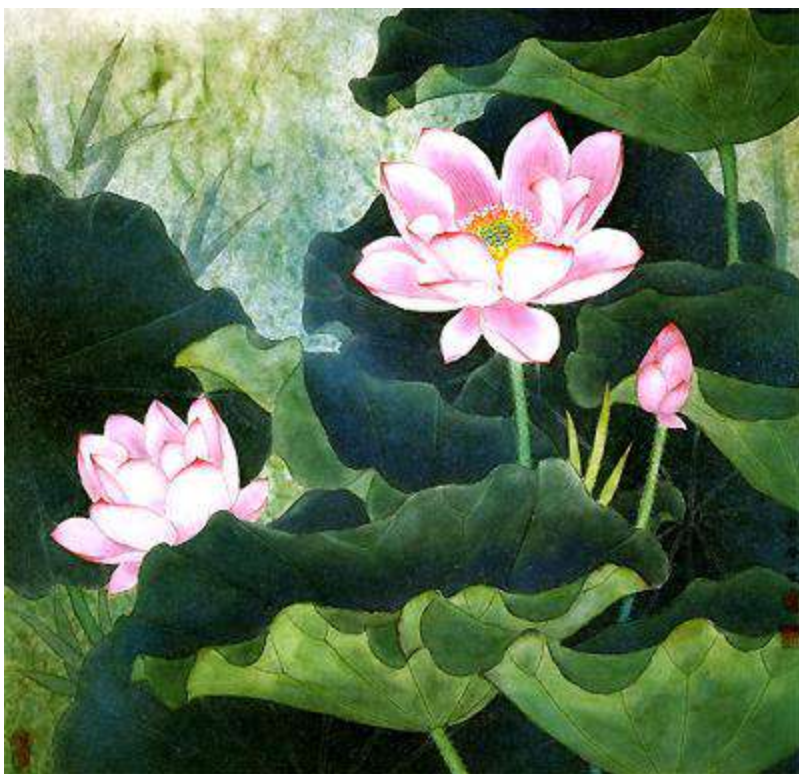
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Hoa sen với Đạo Phật](#)

Vương-Kim Phan Bá Cầm

Hoa sen với Đạo Phật



Hoa sen, tiếng Phạm là Padma (Bát ma). ở Thiên trúc, sen có bốn thứ: 1) Ưu bát la hoa (Utpala): hoa sen xanh, 2) Câu vật đầu hoa (Kumuda): hoa sen vàng, 3) Ba đầu ma hoa (Padma): hoa sen đỏ, 4) Phân đà lợi hoa (Pundarika): hoa sen trắng.

Riêng về hoa Phân đà lợi còn tùy ba thời nở của nó mà có tên khác nhau. Khi chưa nở gọi là Quật ma la (Mukula), khi nở rộ mới chính là Phân đà lợi, còn khi nở rồi và sắp tàn thì gọi là Ca ma la (Kamala). Hoa sen là một thứ hoa được đời yêu quý, nhất là trong giới Phật tử, hoa sen được dùng cúng dường và làm chỗ ngồi cho chư Phật. Chẳng riêng gì giới Phật tử quý trọng hoa sen mà cả trong đến thờ, trong nghệ phẩm thời cổ, hoa sen còn được dùng làm đề tài trang trí. Như ở Ai Cập cách nay 5.000 năm, hoa sen là một yếu tố quan trọng trong nghệ thuật hội họa và điêu khắc.

Hoa sen hẳn có ý nghĩa gì siêu thoát lắm, nên mới được người đời, nhất là các tôn giáo, quý trọng như thế. Cứ theo lý lẽ thông thường mà người đời nêu ra để ca tụng hoa sen chúng ta thấy nó có những đức tính cao quý



I. Đức tánh của hoa sen

1) TÁNH KHÔNG NHIỄM - Cây sen là một loại cây mọc dưới bùn lầy dơ bẩn nhưng có tánh không nhiễm ô. Đó là một đức tánh cao quý không thể tìm thấy ở các loại cây khác. Thế nên nó được người đời ca tụng về tánh vô nhiễm ấy, như câu ca dao mà ta thường nghe :

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại che nhụy vàng
Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Trong sách nhỏ, người quân tử được ví với viên bạch ngọc ở trong bùn mà không hoại sắc, còn trong nhà Phật thì kẻ tu hành được ví với hoa sen, cũng vì cái tánh không nhiễm ấy.

2) TÁNH TRỪNG THANH- Ngoài tánh vô nhiễm, mọc trong bùn mà không nhiễm bùn, cây sen còn có đức tánh, hễ mọc nơi nào thì làm cho nước đục nơi đó lắng trong. Đã không nhiễm mà lại còn biến cải hoàn cảnh chung quanh mình thì hoa sen có thể sánh với đức tánh cảm hóa của người tu hay người quân tử

3) HƯƠNG VỊ THÙY MỊ- Hoa sen có một hương vị đặc biệt khác hơn các loại hoa. Có thứ hoa có sắc mà không hương; có thứ hoa có hương mà không sắc. Đến như hoa sen thì hương sắc đều gồm đủ, nhưng về hương thì mùi thơm của hoa sen rất dịu, rất thùy mị, gây nơi người ngửi nó một tinh thần cao thượng, khác hơn hương hoa hường quá nồng, hoa dạ lý hương quá gắt, kích thích những ý nghĩ về dục lạc, còn về sắc thì hoa sen đều đặn nhất, ngoài hợp những tai hoa hoặc trắng hoặc hồng, trang điểm thêm những nhụy vàng rất xinh xắn, trông vừa kín đáo vừa đậm thắm, như hạnh của người tu, không lá lơi hay kêu gọi như các hoa khác.

4) TÁNH TINH KHIẾT- Trong các thứ hoa, có thể nói hoa sen là trong sạch hơn hết, từ khi hoa nở cho đến khi hoa tàn, chẳng hề có bướm ong bén mảng, không như hoa hường, hoa lan, hoa cúc, hoa thọ... tập nập rủ bướm quần ong, con thì giữa hoa, con thì hút mật, làm cho các tai hoa bần như những phấn bụi. Bởi hoa sen tinh khiết như thế nên được người đặc biệt chọn để cúng dường ngôi Tam bảo.

5) TÁNH CỐ GẮNG VÀ KIÊN NHẪN- Ngoài các đức tánh thanh bạch, vô nhiễm, cây sen còn có đức tánh cố gắng và kiên nhẫn. Hãy xem sự sinh

thành của cây sen sẽ thấy, không giờ phút nào sen không cố gắng và kiên nhẫn chịu đựng mọi hoàn cảnh khó khăn.

a) Hạt giống để lâu không hư.– Trong các hạt giống, có thể nói, hạt sen giữ lâu đã không hoại mà vẫn còn duy trì mầm sống mãi mãi, có lẽ nhờ các vỏ cứng bên ngoài bao bọc. Nhiều cuộc thí nghiệm đã chứng minh điều ấy. Như từ năm 1843 đến năm 1855, ông Robert Brown, nhà thảo mộc học nước Anh đã đem ương những hạt sen hái từ 150 năm về trước. Trong 16 hạt có đến 14 hạt mọc mầm đâm tược. Năm 1942, Bác sĩ J. Bamsbattom đem thí nghiệm những hạt sen hái từ 237 năm, đều thấy kết quả không kém. Sau đó, bác sĩ Ichiroohga nhà thảo mộc học nước Nhật, đem ương những hạt sen độ 400 năm, đào được ở Mãn Châu, vẫn thấy mọc lên tươi tốt.

Những cuộc thí nghiệm ấy đủ cho ta thấy hạt sen, dù để lâu vẫn giữ mầm sống của nó không ửng, có thể ví với hạt giống (chủng tử) của các nghiệp tàng ẩn trong tạng thức, một khi gặp đủ nhân duyên thì phát triển rất mau.

b) Từ trong bùn mọc lên- Khác hơn nhiều loại cây, thường mọc trên khô cạn, cây sen mọc trong bùn, sâu dưới đáy nước. Cái mầm phá cho được cái vỏ cứng để chui ra, đã là một sự cố gắng lớn lao và nhiều kiên nhẫn; nhưng khi chui ra được rồi, ngó sen còn phải cố gắng vượt cho hết lớp bùn hôi tanh để ngóc đầu ngoi lên trong nước.

c) Vượt qua lớp nước sâu - Tuy từ bỏ lớp bùn đất như bản vượt lên trên mặt nước, nhưng cây sen chưa lấy thế làm thỏa mãn, nó còn cố gắng vượt qua lớp nước đục ở tận đáy để ngoi lên lớp nước trong, càng vượt lên càng làm cho hoàn cảnh vẫn đục bao bọc chung quanh mình trở nên trong sạch ấm áp.

d) Vượt lên hư không.- Mặc dầu phá vỡ bao nhiêu ràng buộc bởi đất và nước để vượt ra chỗ khoáng đạt hư không, sen cũng chưa hết cố gắng. Nó còn cố ngóc đầu và vượt lên giữa ánh sáng mặt trời. Kết lấy đóa hoa để rồi

một hôm, khi cuộc tiến hóa viên mãn, khoát nhiên khai nở, khoe màu sắc thanh tươi và xông hương thơm tràn ngập trong không gian.

Sự sinh thành của cây sen, xem đó, là một tấm gương kiên nhẫn và cố gắng. Nó hàm súc một triết lý cao siêu về sức sống của con người, tiêu biểu đức tánh cần cù và tinh tiến của kẻ tu hành tiến trên con đường giải thoát đầy gian lao nguy khổ.

Ba lớp: đất, nước, hư không mà cây sen đã trải qua, nào có khác ba trạng thái của cõi : Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Từ trạng thái cõi Dục đầy nhớ bần, người tu cố gắng vượt lên trạng thái cõi Sắc, nhưng khi đạt đến các cõi thiên, bởi thấy chưa được giải thoát, nên cố gắng vượt lên trạng thái với Vô Sắc, và khi đạt đến cõi Phi tưởng cũng chưa thấy được giải thoát nên còn phải cố gắng vượt lên cho đến chỗ hoàn toàn giải thoát tức là trạng thái của tri tuệ triển khai; như đóa hoa sen khi nở vậy. Sự sinh thành của cây sen hình dung được ý chí của người tu giải thoát.

Phải chăng nhờ gồm đủ những đức tánh: thanh bạch, tinh tiến, kiên nhẫn, cảm hóa... như đức tánh của kẻ tu hành mà hoa sen được quý trọng và dùng làm đối tượng tiêu biểu những triết lý mầu nhiệm trong đạo Phật.

II. Hoa sen với các tôn giáo thời cổ

Từ ngàn xưa, hoa sen được xem là vật thiêng liêng đối với các tôn giáo, vì nó là một thứ hoa tượng trưng cho vũ trụ hữu hình và vô hình, tượng trưng cho sức sáng tạo vật chất và tinh thần của vạn vật. Người ta dùng nó để cúng dường các đấng thần linh. Hồi thời cồ giống dân A lợi á ở Ấn-Độ, cũng như giống dân Ai-Cập và sau đó những dân tộc tu theo Đạo Phật, đã biết kính trọng nó. Đối với dân Ấn Độ, hoa sen là tượng trưng quyền lực sáng tạo của Thiên nhiên, của Lửa và Nước, tức là của tinh thần và vật chất.

Còn đối với dân Ai Cập, hoa sen là tượng trưng của thần Orisis và thần Horus đều là thần Thái dương hay Hỏa thần. Ở xứ Zudée thuộc miền Cận đông ở Âu Châu không có hoa sen, nên ở đây người theo đạo Thiên chúa dùng hoa huệ và kính trọng nó không khác tin đồ tạo Phật đối với hoa sen vậy. Họ còn cho hoa huệ là tượng trưng của điềm linh ứng. Trong bức họa “Thiên thần báo tin” có vẽ thiên thần Gabriel hiện ra cầm nơi tay một hoa huệ báo tin là Bà Maria thụ thai. Cành hoa huệ tiêu biểu cho Lửa và Nước, tức là ý sáng tạo và truyền thống, không khác ý nghĩa cái hoa sen mà Đức Bồ Tát cầm trên hay khi đến báo tin cho Đức Mẫu-hoàng Ma-gia biết ngày giáng lâm của Phật.

Về hoa sen, bà Blavalsky, nhà khoa học huyền bí còn luận giải rằng:

Một trong những hình thức tượng trưng của hai quyền lực sáng tạo trong thiên nhiên (vật chất và sức lực trên phương diện hữu hình) là hoa sen của Ấn Độ. Hoa sen là kết quả của sức nóng (lửa) và nước (chất hơi hay chất ê-te); lửa vừa tiêu biểu, trong hệ thống triết lý và tôn giáo, cả giáo lý Cơ Đốc, cái linh trí của Thần Thánh, cái nguyên tắc động, giống đực và vừa tiêu biểu cái nguyên tắc giống cái, thụ động, hàm chứa trong vũ trụ. Thế cho nên, chất ê-te (dĩ thái) hay nước được xem là Mẹ, thuộc âm; còn lửa được xem là Cha, thuộc dương. Ông Sir William Zones, và khoa thảo-mộc-học thái cổ trước ông, đã chỉ cho thấy rằng hạt sen, ngay khi chưa đem ương, chứa sẵn một cây sen bé tí, để chờ khi phát triển hoàn toàn vượt ra khỏi vỏ... vì rằng hạt giống của các thứ cây thuộc loại hiển hoa (Phanérogames) sinh ra những hoa chứa ngậm sẵn một cây non đã thành hình.

Ngoài ra, hoa sen còn là vật tượng trưng rất cổ của vũ trụ và con người vì lý do phổ thông này: Một là trong mỗi hạt giống đã chứa ngậm một cây sen nhỏ để trở thành cây sen vị lai; điều đó chứng minh rằng mọi vật hữu hình trên thế gian đều do trạng thái tinh thần nguyên sơ mà ra. Hai là cây sen mọc dưới nước, rễ ẩn sâu trong bùn, còn bông thì nở trong không khí, trên mặt nước. Như thế hoa sen là điển hình của đời sống con người và vũ trụ,

bởi giáo lý bí truyền có dạy rằng: Nguyên tố của con người và vũ trụ đều thư nhau và cả hai đều phát triển cùng một chiều hướng. Rễ sen ăn sâu dưới bùn, tiêu biểu cho đời sống vật chất, cọng sen vượt ngang qua nước, tượng trưng cho cõi trần giới, còn hoa sen đứng giữa không khí giữa mặt lên trời là biểu hiệu của đời sống tinh thần. (La doctrine secrete. Quyển I).

Còn theo bác sĩ Allendy thì hoa sen là biểu hiệu của sự luân hồi. Hạt sen nứt mọng đâm ngón dưới bùn, lần lần lớn lên, vượt qua khỏi mặt nước để vươn mình lên hư không, trở hoa kết trái. Khi hoa tàn thu hạt sen khô rơi ra khỏi gương, đi ngang qua lớp nước rồi mới đến đất, nơi đây sen nảy mầm để sanh ra cây sen khác. Sự luân hồi của con người cũng như vậy.

Hoa sen đối với tôn giáo có ý nghĩa cao xa như thế nên được người đời quý trọng, vì họ xem nó là một tượng trưng thiêng liêng. Song kể ra, sự kính trọng của các tôn giáo đối với hoa sen chưa bằng sự sùng ngưỡng của tín đồ Phật Giáo.

III. Hoa sen đối với đạo Phật

Đối với đạo Phật, hoa sen là một vật quý trọng tôn kính hơn hết. Khi bước vào chùa, ngó lên ngôi Tam bảo là thấy bao nhiêu hình sắc của Hoa sen. Trước hết, đập mạnh vào thị giác của mỗi người là chỗ ngồi và chỗ đứng của chư Phật đều làm thành hình một đóa hoa sen to tướng mà danh từ Phật học gọi là Liên tòa hay tòa sen. Sau đó là những Hoa sen tươi hoặc đã nở hoặc còn búp dâng cúng trước mỗi bàn thờ Phật.

Danh từ Hoa sen (Liên hoa) còn được dùng vào nhiều vật dụng của chư tăng hay nghi thức lễ bái.

Như bộ áo cà sa của tỳ-khưu được gọi là Liên hoa y hay Liên hoa phục, có

ý biểu dương cái nghĩa thanh tịnh không nhiễm trước như Hoa sen.

Khi chúng ta lễ Phật, hai bàn tay chắp lại làm thành hình Hoa sen còn búp mà nhà Phật gọi là Liên hoa hợp chưởng. Đó là hình tượng của một cái ẩn mà khi hành lễ chúng ta phải kết trước hết. Nó còn phản ảnh cái hình hài khi chúng ta còn ở trong thai mẹ. Theo kinh điển, liên hoa hợp chưởng (chắp tay thành hình hoa sen búp) còn hàm xúc nhiều ý nghĩa rất sâu xa. Nó biểu thị cho Lý và Trí cùng một thể. Tay trái thuộc về tịnh và không hay làm việc, là hiệu thị của Lý còn, tay mặt thì năng làm việc, cho nên biểu thị cho Trí.

Trong kinh Nhiếp vô ngại có nói : “năm ngón tay trái gọi là ngũ trí của Thai tạng giới, còn năm ngón tay mặt là ngũ trí của Kim Cương giới. Mười ngón hiệp lại gọi là Thập độ hoặc Thập pháp giới hay là Thập chân như”. Về thập pháp giới thì chia ra năm phàm và năm thánh: Tay trái là tay không tự tại thuộc về năm giới mê của phàm như : Địa ngục, Ngã quả súc sinh, Nhân và Thiên. Còn tay mặt là tay tự tại thuộc về năm giới của Thánh như: Thanh văn Duyên giác, Bồ tát, quyền Phật và thiết Phật.

Ngoài lối chắp tay gọi là Liên hoa hợp chưởng, nhà Phật còn cách ngồi gọi là Liên hoa tọa (cách ngồi hình Hoa sen). Đó là lối ngồi kiết già, trước hết gạt chân trái lên bắp vế chân mặt rồi sau mới gác chân mặt lên bắp vế chân trái. Ngồi như thế làm thành hình hoa sen, cho nên ngồi kiết già được gọi là Liên hoa tọa. Đến như cách ngồi gạt một chân trái lên bắp vế chân mặt hay gạt một chân mặt lên bắp vế chân trái thì đó là cách ngồi bán già. Cách trước có tên là Cát tường tọa, còn cách sau gọi là Hàng ma tọa.

Chư Phật thường ngồi trên tòa sen hay ngồi xếp chân theo hình Hoa sen là lấy theo nghĩa của Yên hoa tạng thế giới, gọi tắt là Hoa tạng thế giới.

Hoa tạng thế giới là danh từ Phật học dùng để gọi cõi thanh tịnh nơi báo thân của chư Phật an trụ, vì cõi ấy do sen báu làm thành. Như cõi thanh tịnh

của đức Phật A-Di-Đà là cõi hoa tạng mà kinh Hoa nghiêm đã nói, hay cũng gọi là cõi Cực lạc; cõi Hoa tạng của đức Phật Đại Nhật là Mật nghiêm quốc.

Riêng về cõi cực lạc của đức Phật A Di Đà còn được gọi là Liên bang, cõi có nhiều Hoa sen. Do đó, Tịnh độ tông được gọi là Liên tông; bạn đồng ấu tịnh nghiệp được gọi là Liên xã; phân thời giờ để niệm Phật gọi là Liên liêu.

Cứ theo các kinh Tịnh độ tông thì ở cõi Cực lạc có rất nhiều ao sen báu. Quán kinh nói rằng: mỗi mỗi trong ao có 60 ức Hoa sen bằng bảy báu, tròn trịa vừa đúng 12 do tuần. Mỗi hoa sen là mỗi chỗ dành cho những người vãng sinh về gá thai, tùy theo công đức và căn cơ mà gá vào Thượng phẩm, Trung phẩm hay Hạ phẩm.

Hoa sen ở cõi Cực-lạc có đủ đức tánh vi diệu và hương khiết hơn Hoa sen ở các cõi khác.

Trong Di Đà sơ sao có giải rõ nghĩa vi diệu và hương khiết như sau:

Chư vi có bốn nghĩa:

- 1) Rễ nó ngầm dưới đáy ao không trông thấy, đó là nghĩa U vi;
- 2) Không sanh nơi gò cao đất dày, cùng các hoa khác tranh phần xinh tốt, đó là nghĩa ẩn vi;
- 3) Trong quán kinh nói: trên mỗi lá sen có tám vạn bốn ngàn gân mạch như thợ trời khéo vẽ, đó là nghĩa tế vi;
- 4) Bảy báu làm thành, quý, lạ, đẹp, xinh, đó là nghĩa tinh vi. .

Về chữ Diệu có 12 nghĩa:

- 1) Mới có hoa liền có quả, chẳng đợi hoa rụng, đó là nghĩa: Nhân quả đồng thời diệu;
- 2) Nhiễm mà không nhiễm, không nhiễm mà nhiễm, đó là nghĩa: Cấu tịnh song phi diệu;
- 3) Một hoa bao bọc các hạt, các hạt sắp hàng ở trong hoa, đó là nghĩa: Tổng biệt tề chương diệu;

4) Ngày thời nở, đêm thời búp lại đó là nghĩa: Ẩn hiển tùy nghi diệu;

5) Hoa lớn ở giữa có trăm nghìn vạn ức hoa sen làm quyến thuộc, đó là nghĩa: Chủ bạn tương thân diệu;

6) Thượng, Trung, Hạ phẩm, mỗi phẩm phân làm chín, chín nhân với chín cho

đến vô lượng, tùy nhân trước của mỗi người không hề làm lẫn đó là nghĩa: Thăng liệt phân minh diệu;

7) Lớn một do tuần cho đến làm ngàn vạn ức do tuần, đó là nghĩa: Tiểu đại vô địch diệu;

8) Chẳng do mùa xuân ban, chẳng vì mùa thu héo, luôn luôn thường mới, đó là nghĩa: Hàn thử bất thiên diệu;

9) Đỏ, tím, đen, vàng, hoặc là thân trắng hay tạp sắc tạp quang, cũng lại như vậy, đó là nghĩa: Thể tổ giao huy diệu;

10) Sanh ở nước kia, từ hư không bay đến cõi này mà tiếp người vắng sanh, đó là nghĩa: Động tĩnh nhất nguyên diệu;

11) Chư Phật, Bồ Tát ngồi kiết già trong đó, những chúng sinh niệm Phật cũng gá thai trong ấy, đó là nghĩa: Phạm Thánh kiêm thành diệu ;

12) Người phương này niệm Phật, hoa liền nêu danh, siêng, trễ phân, ranh, tươi, khô đều khác, đó là nghĩa: cảm ứng minh phù diệu.

Về chữ Hương có hai nghĩa:

1) Ở phương này (Ta-Bà) sen từ trong bùn mọc ra; tuy ở chỗ nhơ vẫn thơm tho ngào ngạt, đó là nghĩa: Ở giữa uế mà vẫn thơm;

2) Ở nước kia (Cực lạc) như kinh Đại bản nói: màu sắc đã khác nên mùi hương

cũng khác, thơm tho ngào ngạt không thể kể kết, cho nên người tụng bài kệ “Thanh liên hoa hương, Bạch liên hoa hương”, còn được trong miệng bay ra mùi hương Hoa sen, hơn các thứ hương không sao sanh kịp, đó là nghĩa Hương thơm hơn các thứ hương.

Về chữ Khiết cũng có hai nghĩa:

1) Ở phương này sen từ trong bùn mọc ra, đáng lẽ bị nhơ, nhưng lại trong

sạch, đó là nghĩa : Sạch trong chỗ nhơ,

2) Ở nước kia, vì gốc sen từ nơi cát vàng mọc lên, khác hơn cội trước, sanh trong nước công đức khác hơn nước thường, do các báu hợp thành khác hơn cội phàm; cho nên sạch hơn tất cả, không chi sánh bằng, đó là nghĩa: sạch ở trong chỗ sạch.

Hoa sen đã vi diệu và hương khiết dường ấy nên Đức Phật Thích Ca dùng nó làm tên cho bản Diệu pháp liên hoa kinh, để dụ diệu pháp với Hoa sen.

Mà dụ như thế là bởi Hoa sen, theo ngài Thiên Thai đã nói, có đủ ba nghĩa thù thắng như sau:

1) Vị liên cố hoa, nghĩa là trong khi hoa nở thì sen đã phát sanh.

2) Khai hoa liên hiện, nghĩa là sen đơm hoa thì uất trái cùng một lúc. Đó là điều vi diệu mà hoa khác không có.

3) Hoa lạc liên thành, nghĩa là khi hoa rụng thì trái hãy còn.

Ngài Thiên Thai đem ba cái nghĩa vi diệu ấy dụ với ba nghĩa của môn Quyền thực và môn Bản tích.

Ba nghĩa của môn Quyền thực là:

1) Vị thực thi quyền có nghĩa: “Thật” là cái diệu pháp của Phật tự chứng, còn “Quyển” là cái phương tiện của Phật hóa độ chúng sinh. Phật từ thực pháp Đại thừa mà phương tiện ra vô lượng quyền giáo khiến cho tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật quả. Đó là vì “Thật” đặt ra “Quyển”, cũng đồng nghĩa với “vị liên cố hoa”.

2) Khai quyền hiển thực có nghĩa : Phật thấy các hàng Thanh văn không rõ thấu chỗ “vị thực thi quyền” lại trở chấp cái quyền pháp cho là cứu cánh, nên ngài mới mở cái “quyển Tam thừa” cho chúng sinh thấy rõ cái “thực pháp của nhất thừa”. Đó là mở quyền để hiện cái thực cũng đồng nghĩa với “Hoa khai liên hiện”. Hoa khai là dụ với khai quyền, còn liên hiện là dụ với hiển thực.

3) Phế quyền lập thực có nghĩa: Khi Phật đã khai cái quyền giáo của Tam thừa thì cái quyền-giáo tự nó đã bỏ, chỉ còn lại cái thực giáo của nhất-thừa. Thế là Phật đem cái quyền-pháp của Tam-thừa gom về trong một cái “thực” rộng lớn thì đâu còn cái “quyển” kia nữa. Đó là bỏ cái “quyển” mà còn lại

cái “thực”, cũng đồng nghĩa với “Hoa lạc liên thành” kia vậy.

Đến như môn Bản tích cũng có ba nghĩa :

1) Tùng bản thù tích có nghĩa: Từ cái gốc (bản) mà rọi lại cái dấu (tích Phật được thành-quả ngày nay là từ “bản Phật” đã thành trong mấy kiếp quá khứ lâu rồi, cũng như trong tuyết thấy dấu chân thì biết chắc là có gốc của chân. Đó là từ gốc rọi dấu lại, cũng đồng nghĩa với “Vị liên cố hoa”.

2) Khai tích hiện bản có nghĩa: Bày cái dấu mà rõ cái gốc. Như trong phẩm “thọ lượng” nêu rõ cái cận tích của Phật xuất-gia tại thành Ca-đa, để hiển cái Phật đã có từ lâu đời. Nếu không khai cái “tích” ra cho rõ thì làm sao biết được cái “bản”. Đó là bày cái “tích” để rõ cái “bản”; cũng đồng nghĩa với “khai hoa liên hiện”.

3) Phế tích lập bản có nghĩa: Bỏ cái “tích” mà còn lại cái “bản”. Khi Hội Pháp Hoa chưa mở thì chưa biết cái “bản” và cái “tích” thế nào, đến khi mở rồi thì thấy ra cái “tích” của Phật tức là cái bản Phật đã thành từ bao nhiêu kiếp trước. Đó là bỏ cái “tích” thì còn lại cái “bản”, cũng đồng nghĩa với “Hoa lạc liên thành” vậy.

Trên đây là lấy ba cái nghĩa của Hoa-sen để dụ cho hiểu rõ cái Bản-địa của Phật. Thế đủ thấy Phật-pháp rất vi-diệu khó diễn đạt cho liễu-nghĩa, cần phải đem cái nghĩa mỹ-diệu trang-nghiêm của Hoa-sen mới dụ được (cái diệu-pháp của Phật).

Ngoài nghĩa vi-diệu, Hoa-sen còn là cái huyền-lực nhiệm-mầu mà nhà Phật hay các nhà tu Tiên thường dùng làm câu chân-ngôn để sai Thần khiến quỷ, tử tai diệt nạn, xua đuổi tà ma.

Chẳng hạn như câu chân ngôn: Án-ma-ni bát mê hồng (Om mani padme hum), trong đó chữ Bát-mê (Padme) tức là Hoa-sen gọi theo tiếng Phạm. Theo Blavatsky, nhà khoa-học huyền-bí thì câu chân ngôn này có nghĩa: “Ô! chân linh trong Hoa-sen” kể ra thì hơi tối nghĩa, nhưng nó hàm-súc một huyền-lực vô biên khi một tu-sĩ niệm đến nó.

Blavatsky có giải rằng: “Theo quan-niệm bí-truyền thì câu ấy có nghĩa: Ô, Phật-tánh! (hay chân-linh) người ở trong ta. Thật vậy, trong mỗi chúng sinh đều có Phật-tánh. Vì chúng sinh đã và sẽ thành Phật. Câu này ám chỉ sự hòa-hợp không thể chia lìa được giữa con người và vũ-trụ. Như thế, Hoa-

sen là một tượng trưng phổ-thông về vũ-trụ, vừa là sự hoàn-toàn trọn vẹn, vừa là chơn-nhân hay chơn-linh của con người tinh-thần hay Phật”. (La doctrine Secrète. Quyển IV, trang 180)

Quả thật, Hoa-sen có một huyền-năng vô-biên có thể đánh tan mọi điều tà ma quỷ mị. Ai có đọc truyện “Phong Thần” sẽ thấy: để phá tan mọi tà-pháp của phe triết-giáo, chư Tiên bên Xiển-giáo đều dùng phép linh hóa hiện ra Hoa-sen xanh. Như cây Hạnh-huỳnh-kỳ của Khương Tử-Nha mỗi khi lâm trận đều hiện ra hàng trăm Hoa-sen tủa xuống chở che và phá tan các pháp thuật của triết-giáo. Nguyên-Thị Chân-tôn mỗi khi lâm trận, nhờ ngồi trên chiếc xe hoa hiện ra vô số Hoa-sen xanh bao bọc mà bình an tự-tại.

Trong kinh Phật, ta cũng thấy trong nhiều pháp hội, Đức Phật thường phóng ra hào-quang vô số Hoa-sen và trong mỗi Hoa-sen có một hóa-Phật. Như kinh NHƯ-LAI tạng đã chép: “Bấy giờ Bức Thế-Tôn ở trong chiêm-đàn lầu các, đang ngồi chốn Đạo-lràng mà hiện pháp-thân biến ra Hoa-sen ngàn cánh, lớn như bánh xe, trong sen hóa ra vị Phật, mỗi vị Phật phóng ra vô số trăm ngàn hào quang”.

Hoa-sen đã vi diệu như thế, có sao trong lúc quý-trọng nó đem cúng dường chư Phật, lại còn đem nó làm chỗ ngồi cho chư Phật phu-tọa ? Vậy thì thứ sen nào để cúng dường, thứ sen nào để phu-tọa và thứ sen nào để gá thai? Đó là câu hỏi mà có nhiều Phật-tử băn-khoăn tự-vấn.

Kể ra thì chưa thấy kinh sách phân loại thứ sen nào để cúng dường, thứ nào để phu-tọa, thứ nào để làm hóa-thân, nhưng cứ lấy cái lý mà xét thì mặc dầu trong lời nói có chỗ phân biệt, nhưng kỳ thật về tự-tánh, Hoa-sen vẫn có một, cũng như về tam-thân của Phật có phân ra Pháp-thân, Báo thân và Ứng thân, hay Hóa thân, nhưng thật ra vẫn là một thân Phật mà thôi.

Thế nên, ta có thể nói Hoa-sen dùng cúng-dường là Hoa-sen Pháp-thân, Hoa-sen dùng làm chỗ ngồi chư Phật là Hoa-sen Báo-thân và Hoa-sen dùng để gá thai là Hoa-sen Hóa-thân hay Ứng thân.

IV. Kết luận

Hoa sen đã quý báu đường ấy, thế nên trong sách Tánh mạng khuê chỉ có bài thơ khen tặng, đáng làm tấm gương trong sáng cho kẻ tu hành xem đó mà suy nghiệm.

*Hồng hồng bạch bạch thủy trung liên, .
Xuất ố nê trung sắc chuyền liên ;
Hành trực ngẫu không bồng hựu thực,
Tu hành diệu lý khắp như nhiên
Tạm dịch
Sen nở trong đầm đỏ trắng phơi,
Bùn như không nhiễm sắc thêm tươi.
Thân ngay, ngó rộng, gương đầy hột.
Cái lý tu hành cũng thế thôi.*

Thật thế cây sen, tự bản thân và sự sinh thành của nó hàm súc một triết lý siêu màu cao cả. Kẻ học đạo, nếu biết lấy đó làm tấm gương tu tiến thì quả Phật chẳng phải là khó được.

Ngay như hột sen, nào có khác hột giống Bồ đề của ta, một khi đã gieo vào tâm thức thì không bao giờ mất hay hư hoại. Nó sẽ nảy nở nếu có đủ điều kiện về nhân duyên; ví bằng không gặp hoàn cảnh thuận tiện do ác nghiệp gây ra làm trở ngại thì nó vẫn nằm đó chớ không hề mất hay úng.

Đến khi gặp đủ nhân duyên, hột sen tự phá lấy lớp vỏ cứng và cố gắng không ngừng vượt lên. Mọc trong bùn đất hôi tanh nhưng nó không hề bị ô nhiễm, cố vượt cho ra khỏi lớp bùn để chui lên trong nước, càng vượt lên càng hoá cái hoàn cảnh chung quanh mình, biến lớp nước vẫn đục trở nên trong trẻo.

Như cây ấu hay các loại thủy thảo, khi vượt lên lớp đất lên đến lớp nước thì đã trở bông kết trái rồi. Đến như cây sen thì không lấy thế làm mãn nguyện;

nó còn cố gắng vượt lên cho khỏi lớp nước đó. Cũng không như cây bung súng kết hoa ngay trên mặt nước, cây sen vẫn tiếp tục vượt lên không trung, rồi khi cuộc tiến hoa viên mãn mới kết hoa để tươi nở dưới ánh sáng mặt trời, ban rải mùi hương ngào ngạt khắp nơi.

Cái lý tu hành cũng như thế. Muốn có cây sen trước hết phải có hạt giống, cũng như người muốn thành Phật trước phải gieo hạt giống Bồ đề, và cho được ươm hoa kết trái, cây sen phải từ dưới bùn mọc lên, cũng như con người phải từ cõi trần ô trược mà tu tiến lên thành Tiên thành Phật vậy.

Mặc dầu mọc trong bùn, cây sen không nhiễm bùn, trái lại còn hoàn cải nước đục thành trong, cũng như tu hành mặc dầu sống ở cõi trần, chung lộn với kẻ tục, thế mà đã không nhiễm trầm, đắm mê tục lụy, trái lại còn cảm hóa bao nhiêu người chung quanh mình quay đầu hướng thiện, tinh tấn tu hành.

Sự sinh thành cây sen là cả một cuộc đời kiên nhẫn và cố gắng. Nó phải vượt qua ba lớp: bùn, nước và không khí mới trở hoa, không khác công phu kẻ tu hành phải vượt qua khỏi tam giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới mới được hoàn toàn giải thoát.

Còn gì tươi đẹp và thơm tho bằng hoa sen khi mới nở, cũng như kẻ tu hành, ôi! còn gì tự tại an vui bằng khi trí tuệ khoáng khai là mức rốt ráo của con đường tu tiến, là kết quả của bao nhiêu kiếp cố gắng và kiên nhẫn tu hành.

Do những đức tánh siêu màu hơn các loại hoa mà Hoa sen được Phật tử quý trọng tôn kính.

Ý nghĩa của Hoa sen thật là sâu xa cao cả.

Vương Kim PHAN BÁ CẨM

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: <http://www.thuvienhoasen.org>

Được bạn: Thanh Vân đưa lên

vào ngày: 10 tháng 12 năm 2009